

Số: /KL-DSKHHGD

Lai Châu, ngày tháng 9 năm 2022

KẾT LUẬN

Thanh tra việc thực hiện quy định chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số

Thực hiện Quyết định số 170/QĐ-DSKHHGD ngày 15 tháng 8 năm 2022 của Chi cục trưởng Chi cục Dân số - KHHGD tỉnh Lai Châu về việc thanh tra việc thực hiện quy định chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số.

Xét Báo cáo kết quả của Đoàn thanh tra, ý kiến giải trình của Trung tâm Y tế huyện Tân Uyên, UBND xã Mường Khoa, Trung tâm Y tế huyện Than Uyên, UBND xã Mường Kim và các cá nhân được giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ là đối tượng được thanh tra;

Chi cục trưởng Chi cục Dân số - KHHGD tỉnh Lai Châu kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Trung tâm Y tế huyện Tân Uyên

Trung tâm Y tế huyện Tân Uyên là đơn vị sự nghiệp y tế công lập trực thuộc Sở Y tế, có tư cách pháp nhân, có trụ sở, con dấu, tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp về tổ chức, nhân lực, hoạt động, tài chính và cơ sở vật chất của Sở Y tế; chịu sự hướng dẫn về chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ của các đơn vị y tế, dân số tuyến tỉnh, Trung ương và chịu sự quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định của pháp luật.

Tổng số 246 biên chế, trong đó 01 giám đốc, 02 phó giám đốc, 04 phòng chức năng và 15 khoa, phòng chuyên môn.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn thực hiện theo Thông tư số: 07/2021/TT-BYT ngày 27 tháng 05 năm 2021 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Trung tâm Y tế huyện Than Uyên

Trung tâm Y tế huyện Than Uyên là đơn vị y tế cơ sở đa chức năng, cơ cấu tổ chức gồm bệnh viện huyện (Hạng III, quy mô 190 giường bệnh), 04 phòng chức năng, 17 khoa chuyên môn; 12 Trạm Y tế xã, thị trấn; 131/131 thôn, bản

(100%) có nhân viên y tế hoạt động; là đơn vị sự nghiệp y tế công lập trực thuộc Sở Y tế, có tư cách pháp nhân, có trụ sở, con dấu, tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp về tổ chức, nhân lực, hoạt động, tài chính và cơ sở vật chất của Sở Y tế; chịu sự hướng dẫn về chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ của các đơn vị y tế, dân số tuyến tỉnh, Trung ương và chịu sự quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định của pháp luật.

Tổng số Tổng số là 308 người, bố trí ở bệnh viện 168 người (54,5%) ; YTDP 42 người (13,6%); Dân số 7 (2,3%); xã 82 (26,6%), hợp đồng 68: 9 (2,9%).

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn thực hiện theo Thông tư số: 07/2021/TT-BYT ngày 27 tháng 05 năm 2021 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương.

3. UBND xã Mường Khoa

- Xã Mường Khoa có tổng diện tích tự nhiên 8.457,9 ha, có 9 thôn, bản, với 1.520 hộ, 7.294 khẩu, 06 dân tộc anh em cùng sinh sống. Dân tộc Thái chiếm 39,95%, dân tộc Lào chiếm 33,27%, còn lại là dân tộc H'Mông, Dao, Khơ Mú, Kinh; Hiện nay xã có 170 hộ nghèo chiếm 11,18%.

- UBND xã Mường Khoa được chia tách và thành lập từ xã Mường Khoa cũ thành xã Mường Khoa và Phúc Khoa (Theo Nghị định 156/NĐ-CP ngày 27/12/2006) được đặt tại bản Phiêng Tâm; Chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo các đoàn thể, tổ chức động viên nhân dân thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước và các chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội đảm bảo quốc phòng - An ninh trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã; trong đó có công tác Dân số - KHHGĐ và một số nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của UBND huyện Tân Uyên.

- Tổng số cán bộ công chức xã 19 người; trình độ chuyên môn: Trung cấp 03 người, cao đẳng 02 người, đại học 14.

4. UBND xã Mường Kim

Xã Mường Kim cách trung tâm huyện 13 km về phía Đông Nam của huyện Tân Uyên. Tổng diện tích đất tự nhiên là 6.819,4 ha, gồm 19 thôn, bản với 11.517 nhân khẩu, có 03 dân tộc cùng chung sống, trong đó dân tộc Thái chiếm 90,6%, dân tộc Kinh chiếm 4,8%, dân tộc Khơ Mú chiếm 4,06%; Tính đến ngày 04/06/2021 xã Mường Kim thuộc xã vùng I (Theo Quyết định số 861/QĐ-TTg).

Tổng số cán bộ, công chức xã là 20 người (Trong đó nam 17 người, nữ 03 người; trình độ chuyên môn trung cấp: Đại học 19 người, Thạc sỹ: 01 người)

Nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức thực hiện theo quy định về tổ chức chính quyền địa phương ở xã.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1 . Trung tâm Y tế huyện Tân Uyên

a) Công tác chỉ đạo, quản lý điều hành

- Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Công văn số 974/UBND-YT, ngày 14/12/2017 chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành liên quan và UBND các xã, thị trấn phối hợp triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ theo Nghị định số 39/2015/NĐ-CP, ngày 27/4/2015 của Chính phủ, đồng thời chỉ đạo Trung tâm Y tế - Phòng Dân số, Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội huyện, Phòng Dân tộc phối hợp với UBND các xã, thị trấn tiến hành rà soát, xác nhận đối tượng được hỗ trợ sinh con đúng chính sách theo Nghị định số 39/2015/NĐ-CP, ngày 27/4/2015 của Chính phủ và Thông tư Liên tịch số 07/2016/TTLT-BYT-BTC-BLĐTBXH, ngày 15/4/2016.

-Trung tâm Y tế huyện đã chủ động tuyên truyền nội dung Nghị định 39/2015/NĐ-CP và Thông tư Liên tịch số 07/2016/TTLT-BYT-BTC-BLĐTBXH đồng thời đưa vào nội dung Kế hoạch hoạt động hàng năm; Chủ động chỉ đạo trạm Y tế các xã, thị trấn tham mưu cho UBND xã, thị trấn rà soát, lập danh sách các đối tượng là phụ nữ hộ nghèo thuộc các xã đặc biệt khó khăn được thụ hưởng chính sách hỗ trợ.

b) Hồ sơ, trình tự, thủ tục, chế độ báo cáo.

Hàng năm Phòng Dân số, truyền thông – Giáo dục, sức khỏe thực hiện hướng dẫn viên chức chuyên trách Dân số xã, thị trấn phối hợp với cán bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, Hội Liên hiệp Phụ nữ, cán bộ Tư pháp xã, thị trấn tiến hành rà soát đối tượng được hỗ trợ và thực hiện lập hồ sơ theo quy định, phối hợp thực hiện chi trả theo đúng trình tự, thủ tục, đồng thời báo cáo kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số về trung tâm Y tế.

c) Kết quả thực hiện

- Số đối tượng rà soát và lập dự toán kinh phí:

+ Năm 2015, 2016 rà soát được 239 đối tượng;

+ Năm 2017 đến 2020 rà soát được 258 đối tượng;

+ Năm 2021, 2022 rà soát được 16 đối tượng.

- Số đối tượng thực hiện chi trả: Tổng số chi trả 367 người(*Số tiền 734.000.000 đồng*);

- Số đối tượng, kinh phí chênh lệch không chi trả: 130 người (*Số tiền 260.000.000 đồng*).

2. Trung tâm Y tế huyện Than Uyên

a) Công tác chỉ đạo, quản lý điều hành

- Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Quyết định số 2302/QĐ-UBND, ngày 14/8/2017 giao dự toán kinh phí để thực hiện chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số (Trong đó chỉ đạo UBND các xã, thị trấn phối hợp triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ theo Nghị định số 39/2015/NĐ-CP, ngày 27/4/2015 của Chính phủ, đồng thời chỉ đạo Trung tâm Dân số - KHHGĐ phối hợp với UBND các xã, thị trấn tiến hành rà soát, xác nhận đối tượng được hỗ trợ sinh con đúng chính sách theo Nghị định số 39/2015/NĐ-CP, ngày 27/4/2015 của Chính phủ và Thông tư Liên tịch số 07/2016/TTLT-BYT-BTC-BLĐTBXH, ngày 15/4/2016).

- Trung tâm Y tế huyện đã chủ động tuyên truyền nội dung Nghị định 39/2015/NĐ-CP và Thông tư Liên tịch số 07/2016/TTLT-BYT-BTC-BLĐTBXH đồng thời đưa vào nội dung Kế hoạch hoạt động hàng năm; chủ động chỉ đạo trạm Y tế các xã, thị trấn tham mưu cho UBND xã, thị trấn rà soát, lập danh sách các đối tượng là phụ nữ hộ nghèo thuộc các xã đặc biệt khó khăn được thụ hưởng chính sách hỗ trợ.

b) Hồ sơ, trình tự, thủ tục, chế độ báo cáo.

Hàng năm Phòng Dân số, truyền thông – Giáo dục, sức khỏe thực hiện hướng dẫn viên chức chuyên trách Dân số xã, thị trấn phối hợp với cán bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, Hội Liên hiệp Phụ nữ, cán bộ Tư pháp xã, thị trấn tiến hành rà soát đối tượng được hỗ trợ và thực hiện lập hồ sơ theo quy định đồng thời phối hợp thực hiện chi trả theo đúng trình tự, thủ tục, báo cáo kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số về trung tâm Y tế.

c) Kết quả thực hiện

-Tổng số đối tượng giao dự toán kinh phí:467 đối tượng(*Trong đó 2015-2017 là 196 đối tượng, 2017-2021 là 271 đối tượng*);

-Tổng số đối tượng thực hiện chi trả:Tổng số chi trả 235 đối tượng (*Số tiền 470.000.000 đồng*);

-Tổng số đối tượng, kinh phí chênh lệch không chi trả: 232 đối tượng(*Số tiền 464.000.000 đồng*).

3. UBND xã Mường Khoa

a) Công tác chỉ đạo, quản lý điều hành

- UBND xã Mường Khoa đã thực hiện giao nhiệm vụ thực hiện công tác hỗ trợ chính sách cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số tại các cuộc họp của UBND xã và trực tiếp thực hiện công tác hỗ trợ chính sách cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số

b) Hồ sơ, trình tự, thủ tục, chế độ báo cáo

Thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định tại Thông tư 07/2016/TTLT-BYT-BTC-BLĐT BXH.

- Tổng số dự toán đề nghị cấp kinh phí từ năm 2015-2020 là: 118 Trường hợp.
- Tổng số đối tượng đã chi trả là: 88 người. *(Hồ sơ tiếp nhận đầy đủ, hợp lệ là: 88 bộ).*
- Tổng số đối tượng, kinh phí chênh lệch không chi trả: 28 đối tượng.
- Số đối tượng không nhận tiền hỗ trợ: 02 đối tượng.
- Một số trường hợp không trực tiếp nhận tiền.

c) Chế độ báo cáo

UBND xã đã thực hiện lập danh sách đối tượng dự kiến được hỗ trợ cho các năm từ năm 2016 đến năm 2021; đã thực hiện báo cáo chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số năm 2017, năm 2020.

4. UBND xã Mường Kim

a) Công tác chỉ đạo, quản lý điều hành

- UBND xã Mường Kim đã thực hiện giao nhiệm vụ thực hiện công tác hỗ trợ chính sách cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số tại các cuộc họp của UBND xã và trực tiếp thực hiện công tác hỗ trợ chính sách cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số.

b) Hồ sơ, trình tự, thủ tục, chế độ báo cáo

Thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định tại Thông tư 07/2016/TTLT-BYT-BTC-BLĐT BXH.

- Tổng số dự toán đề nghị cấp kinh phí từ năm 2015-2021 là: 118 Trường hợp.
- Tổng số đối tượng đã chi trả là: 47 đối tượng *(Hồ sơ tiếp nhận đầy đủ, hợp lệ là: 47 bộ).*

- Tổng số đối tượng, kinh phí chênh lệch không chi trả: 70 đối tượng.
- Số đối tượng không nhận tiền hỗ trợ: 01 đối tượng.
- Số đối tượng vi phạm thực hiện thu hồi: 01 đối tượng.

c) Chế độ báo cáo

UBND xã đã thực hiện lập danh sách đối tượng dự kiến được hỗ trợ cho các năm từ năm 2016 đến năm 2021; đã thực hiện báo cáo chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số năm 2020, năm 2021.

III. NHẬN XÉT VÀ KẾT LUẬN

1. Ưu điểm:

- Công tác tổ chức triển khai thực hiện Nghị định số 39/2015/NĐ-CP, ngày 27/4/2015 của Chính phủ và Thông tư Liên tịch số 07/2016/TTLT-BYT-BTC-BLĐTBXH, ngày 15/4/2016 trên địa bàn huyện luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện uỷ, HĐND - UBND huyện. Ủy ban nhân dân huyện ban hành văn bản chỉ đạo các cơ quan, ngành liên quan phối hợp triển khai thực hiện bảo đảm đúng trình tự, thủ tục theo quy định. Nhận thức của người dân về công tác dân số có nhiều chuyển biến tích cực, tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên có chiều hướng giảm dần qua các năm.

- Trung tâm Y tế huyện Tân Uyên và Trung tâm Y tế huyện Tân Uyên đã chủ động tham mưu cho UBND huyện tổ chức thực hiện Nghị định số 39/2015/NĐ-CP đồng thời đưa nội dung Nghị định 39/2015/NĐ-CP vào nội dung Kế hoạch hoạt động hàng năm; bám sát sự chỉ đạo của UBND huyện thực hiện hướng dẫn các xã rà soát, lập hồ sơ đối tượng thụ hưởng đồng thời phối hợp các cơ quan liên quan tổng hợp xác minh đối tượng và lập dự toán, danh sách các đối tượng đủ điều kiện hưởng chính sách.

- UBND xã Mường Khoa, Mường Kim đã nghiêm túc thực hiện theo Nghị định số 39/2015/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn, đôn đốc của cấp trên; cơ bản hồ sơ, trình tự, thủ tục được thực hiện theo quy định Thông tư liên tịch số 07/2016/TTLT-BYT-BTC-BLĐTBXH ngày 15 tháng 4 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết Nghị định số 39/2015/NĐ-CP.

- Đội ngũ viên chức chuyên trách dân số, cộng tác viên dân số và các ban, ngành, đoàn thể, công chức xã nỗ lực trong công tác điều tra, rà soát và tham mưu UBND xã ra quyết định hỗ trợ cho đối tượng kịp thời.

- Chính sách hỗ trợ đã tạo điều kiện thuận lợi hơn trong việc tuyên truyền, vận động người dân thực hiện kế hoạch hóa gia đình, sinh đẻ có kế hoạch và đúng chính sách dân số. Giải quyết được một phần khó khăn về tài chính cho hộ gia đình nghèo.

2. Tồn tại hạn chế

- Công tác chỉ đạo, quản lý điều hành: UBND xã Mường Khoa, UBND xã Mường Kim Chưa ban hành văn bản giao nhiệm vụ cụ thể để thực hiện.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến tại xã chưa đạt hiệu quả cao (*Còn một số đối tượng đủ điều kiện hưởng chính sách không đến hoàn thiện hồ sơ và nhận tiền trợ cấp; 01 đối tượng đã hưởng chính sách hỗ trợ nhưng vi phạm cam kết phải thu hồi*).

- Việc rà soát lập danh sách đối tượng dự kiến được hỗ trợ tại xã chưa sát với tình hình thực tế tại huyện, xã (*Thể hiện ở sự chênh lệch khá lớn giữa danh sách đối tượng dự kiến được hỗ trợ hàng năm với số lượng thực tế chi trả được*).

- Việc chi trả còn chậm, chưa kịp thời (*Xã Mường Khoa kinh phí nhận tháng 10/2017 đến cuối tháng 12 mới rút chi trả, năm 2021 kinh phí nhận tháng 6 đến tháng 01/2022 mới thực hiện hỗ trợ*).

- Việc thực hiện chế độ báo cáo chưa thường xuyên theo quy định tại Thông tư liên tịch số 07/2016/TTLT-BYT-BTC-BLĐTBXH (*UBND xã Mường Kim, Mường Khoa không thực hiện báo cáo trong các năm không được cấp kinh phí hỗ trợ*).

IV. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Đối với Trung tâm Y tế huyện Tân Uyên, Tân Uyên

Tiếp tục thực hiện tốt công tác tham mưu cho UBND huyện tổ chức thực hiện Nghị định số 39/2015/NĐ-CP; thực hiện hướng dẫn tuyến xã rà soát, lập danh sách các đối tượng đủ điều kiện hưởng chính sách đảm bảo sát với số lượng thực tế tại xã.

Đẩy mạnh việc chỉ đạo công tác tuyên truyền, vận động người dân về chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị định số 39/2015/NĐ-CP; kịp thời tham mưu đơn đốc quá trình triển khai, theo dõi các đối tượng nhận chính sách chấp hành việc cam kết sinh con đúng chính sách.

2. Đối với UBND xã Mường Khoa, Mường Kim

Tăng cường công tác truyền thông, vận động người dân đủ điều kiện hưởng chính sách tiếp nhận chính sách hỗ trợ và cam kết thực hiện tốt các quy định của pháp luật.

Tiếp tục thực hiện tốt công tác chỉ đạo, quản lý, điều hành, bảo đảm trình tự, thủ tục, hoạt động cấp phát, thu hồi kinh phí cho đối tượng hưởng chính sách hỗ trợ đúng theo quy định.

Tập trung chỉ đạo giải quyết dứt điểm đối tượng đủ điều kiện hưởng chính sách hỗ trợ nhưng từ chối không nhận tiền hỗ trợ; thực hiện xác minh lại những đối tượng đã nhận tiền hộ (*Không phải là chồng*) hoặc những trường hợp tên người thụ hưởng không khớp với tên trong bản cam kết (*Nếu có*).

Chủ động trong việc thực hiện chế độ báo cáo, rà soát, lập danh sách đối tượng dự kiến được hỗ trợ hàng năm sát với số lượng thực tế, đúng thời gian, theo quy định.

3. Biện pháp xử lý

- Xử lý hành chính: Không;
- Xử lý về kinh tế: Không.

4. Trách nhiệm thực hiện Kết luận thanh tra

Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Than Uyên, Tân Uyên, Chủ tịch UBND xã Mường Khoa, Mường Kim nghiêm túc thực hiện Kết luận này đồng thời tổ chức thực hiện công khai Kết luận thanh tra theo đúng quy định, thực hiện khắc phục những tồn tại hạn chế và báo cáo kết quả khắc phục những tồn tại hạn chế về Chi cục Dân số - KHHGĐ trước ngày 31 tháng 11 năm 2022.

Trên đây là kết luận thanh tra về việc thực hiện quy định chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số của chi cục trưởng Chi cục Dân số - KHHGĐ tỉnh Lai Châu./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Sở Y tế (B/C);
- TTYT huyện Tân Uyên, Than Uyên;
- UBND xã Mường Khoa, Mường Kim;
- Lưu: VT, HSTT.

CHI CỤC TRƯỞNG

Hoàng Hải Hưng